

Bản án số: 08/2023/HS - PT.

Ngày: 13 - 02 -2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang.

Ông Nguyễn Văn Ngừ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng -
Kiểm sát viên.

Ngày 13/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 365/2022/TLPT-HS ngày 12/12/2022, đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh trú quán: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông Trần Văn T, sinh năm 1962.

Con bà Phạm Thị C, sinh năm 1969.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02.

Vợ: Lê Thị Phương A, sinh năm 2002 (Đã ly hôn).

Bị cáo có 01 con là Trần Thị Anh T, sinh ngày 06/8/2021.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 11/3/2022, bị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Không thực hiện việc giao cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/8/2021 cho chị NLQ2...".

Bị cáo được dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:** Ông Trần Văn Thủy, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Hồ Sơn 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị NLQ1, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

- Chị NLQ2, sinh năm 2002 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

Ông NLC, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2020, Trần Văn T, sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã B, huyện L, tỉnh B kết hôn với chị NLQ2, sinh năm 2002 trú tại thôn B, xã B, huyện L và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam. Sau khi kết hôn, chị Phương Anh về chung sống với Trần Văn T tại thôn Hồ Sơn 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam. Quá trình chung sống, T và chị Phương Anh sinh được 01 con chung là cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/8/2021. Do mâu thuẫn vợ chồng, ngày 13/9/2021, chị Phương Anh bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Bảo Lộc 1, xã Bảo Sơn sinh sống, còn cháu Trần Thị Anh Thư ở với T. Sau đó, chị Phương Anh đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đề nghị giải quyết ly hôn, con chung.

Tại Bản án số 94/2021/HNGĐ-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam và Bản án số 43/2021/HNGĐ-PT ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định: “Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị NLQ2 và Trần Văn T; Giao cho chị NLQ2 nuôi con là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/8/2021...”. Bản án có hiệu lực pháp luật nhưng T không tự nguyện thi hành bản án nên ngày 06/01/2022, chị Phương Anh có đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam thi hành bản án trên.

Ngày 13/01/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 127/QĐ-CCTHADS, buộc Trần Văn T giao cho chị NLQ2 nuôi con chung là cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/8/2021, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam đã giao Quyết định trên cho Trần Văn T theo quy định.

Quá trình tổ chức thi hành án, trong các ngày 21/02/2022, 25/02/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam đã phối hợp với chính quyền xã Bảo Sơn,

tổ chức, chính trị- xã hội tại địa phương đến nơi ở của Trần Văn T tại thôn Hồ Sơn 2, xã Bảo Sơn giải thích, vận động, đôn đốc, thuyết phục T tự nguyện chấp hành bản án, giao cháu Trần Thị Anh Thư cho chị Phương Anh nhưng T không tự nguyện thi hành.

Ngày 25/02/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ra Quyết định cưỡng chế thi hành án, buộc Trần Văn T giao cháu Trần Thị Anh Thư cho chị NLQ2 nuôi dưỡng kể từ 08 giờ 30 phút ngày 09/3/2022, đồng thời thông báo thi hành án cho Trần Văn T đúng 08 giờ 30 phút ngày 09/3/2022 phải đưa cháu Trần Thị Anh Thư đến Ủy ban nhân dân xã Bảo Sơn để thực hiện việc giao cháu Trần Thị Anh Thư cho chị NLQ2 trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tuy nhiên, T không chấp hành.

Ngày 09/3/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trần Văn T, đồng thời đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn T. Ngày 11/3/2022, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T về hành vi: "Không thực hiện việc giao cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/8/2021 cho chị NLQ2...".

Ngày 22/4/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam tiếp tục phối hợp với chính quyền xã Bảo Sơn, tổ chức, chính trị-xã hội tại địa phương đến nơi ở của Trần Văn T tại thôn Hồ Sơn 2, xã Bảo Sơn giải thích, vận động, đôn đốc, thuyết phục T tự nguyện chấp hành bản án, giao cháu Trần Thị Anh Thư cho chị Phương Anh nhưng T không tự nguyện thi hành.

Ngày 06/5/2022, Chi cục Thi hành án dân sự tiếp tục tổ chức cưỡng chế buộc Trần Văn T giao cháu Trần Thị Anh Thư cho NLQ2 nuôi dưỡng nhưng T không chấp hành nên không thực hiện được việc cưỡng chế.

Ngày 18/5/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam có văn bản kiến nghị khởi tố và chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đề nghị xử lý Trần Văn T về tội "Không chấp hành án" quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, chị NLQ2 khai: Sau khi bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sau khi Toà án xét xử quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phương Anh và T, giao con chung là cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/8/2021 cho chị Phương Anh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Phương Anh nhiều lần về nhà T thăm và đón cháu Trần Thị Anh Thư về chăm sóc, nuôi dưỡng theo quyết định của Toà án nhưng T không cho gặp và không giao con cho chị Phương Anh nên chị Phương Anh đã làm đơn gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam yêu cầu thi hành bản án.

Trần Văn T khai đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam giao, thông báo các quyết định về thi hành đối với Bản án về việc buộc T giao cháu Trần Thị Anh Thư cho chị NLQ2 nuôi dưỡng nhưng T không chấp hành án.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Không chấp hành án” theo khoản 1 Điều 380 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 380, điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Không chấp hành án”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt Thi hành án.

Phạt bị cáo Trần Văn T 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/11/2022, bị cáo Trần Văn T nộp đơn kháng cáo với nội dung bị cáo kêu oan, không phạm tội như bản án xét xử kết tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố đơn kháng cáo của bị cáo cũng như quan điểm của bị cáo nêu trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Ông Trần Văn Thủy bào chữa cho bị cáo Trần Văn T tranh luận: Đề nghị đại diện Viện kiểm sát đánh giá từng chứng cứ do người bào chữa cho bị cáo cung cấp tại phiên tòa và xem lại toàn bộ các tình tiết của vụ án, xem lại đơn của bà NLQ1 là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam để đánh giá chứng cứ, vì bà Vỹ là người có đơn đề nghị khởi tố vụ án Hình sự, để xem có vi phạm tố tụng không, thực tế đây chỉ là vụ án dân sự thông thường. Hai bản án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm về Hôn nhân và gia đình đều không đúng, do chị NLQ2 bỏ con đi không nuôi dưỡng, từ bỏ quyền nuôi con. Đề nghị Tòa án rút quyền nuôi con chung của chị Phương Anh từ 01 đến 05 năm.

Chị NLQ2 không có ý kiến tranh luận gì.

Đôi đáp của đại diện VKS: Do bị cáo Trần Văn T kháng cáo không phạm tội nên Viện kiểm sát đã đánh giá các tình tiết của vụ án để xác định bị cáo phạm tội hay không phạm tội và Viện kiểm sát đã thực hiện đánh giá các cấu thành tội phạm khẳng định bị cáo T phạm tội “Không chấp hành án”. Đối với các văn bản tài liệu của người bào chữa cho bị cáo cung cấp tại phiên tòa chưa được xác định là chứng cứ của vụ án vì chưa có căn cứ khẳng định chị Phương Anh đem con đi Trung Quốc bán, nhận hối lộ... không phải là các tình tiết chứng cứ của vụ án. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Trần Văn T vắng mặt nên không có lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đã được làm trong thời hạn kháng cáo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T thì thấy: Tháng 8/2020, Trần Văn T kết hôn với chị NLQ2, quá trình chung sống, T và chị Phương Anh sinh được 01 con chung là cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/8/2021. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị Phương Anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết ly hôn, con chung. Tại Bản án số 94/2021/HNGĐ-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam và Bản án số 43/2021/HNGĐ-PT ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phương Anh và Trần Văn T; giao con chung là cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/8/2021 cho chị Phương Anh nuôi dưỡng. Bản án có hiệu lực pháp luật nhưng T không tự nguyện thi hành nên chị Phương Anh có đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam thi hành bản án trên.

Quá trình tổ chức thi hành án, mặc dù có điều kiện thi hành án, đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án, bị xử phạt hành chính về hành vi "Không chấp hành án" và nhiều lần được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức, chính trị - xã hội tại địa phương đến nhà giải thích, vận động, đôn đốc, thuyết phục Trần Văn T chấp hành án, giao con cho chị NLQ2 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quyết định của Tòa án nhưng T vẫn không chấp hành án.

[3] Bị cáo Trần Văn T và người bào chữa cho bị cáo đều cho rằng bị cáo T không phạm tội, bị cáo T bảo vệ con là chính đáng và cho rằng chị NLQ2 đưa hối lộ

cho Tòa án để được nuôi con và có ý định bán con sang Trung Quốc. Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ Bản án số 94/2021/HNGĐ-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam và Bản án số 43/2021/HNGĐ-PT ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thì bị cáo Trần Văn T là người phải chấp hành bản án và phải giao cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/8/2021 cho mẹ đẻ là NLQ2, nuôi dưỡng. Ngày 25/02/2022, Cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định cưỡng chế nhưng Trần Văn T không chấp hành án, không giao cháu Anh Thư cho chị Phương Anh nuôi dưỡng chăm sóc. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Không chấp hành án” được quy định tại khoản 1 Điều 380 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Không chấp hành án” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành án đối với các Bản án, Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, đồng thời xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án.. Do vậy, cần phải nghiêm trị bằng hình luật, lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 (Chín) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 380, điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Không chấp hành án”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt Thi hành án.

Phạt bị cáo Trần Văn T 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương